

Số: /TB-SKHCN

Trà Vinh, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2025

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-SKHCN ngày 15/5/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp cơ sở năm 2025 (Đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-SKHCN ngày 22/7/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp cơ sở năm 2025 (Đợt 2).

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (theo Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp cơ sở năm 2025 đính kèm). Cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Phụ lục 1 đính kèm):

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì; Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực);

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Mẫu CS2-1-ĐON);

c) Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu CS2-2a-TMĐTCN; Mẫu CS2-2b-TMĐTXH đối với đề tài; Mẫu CS2-2c-TMDA đối với dự án);

d) Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu CS2-3-LLTC);

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu CS2-4-LLCN);

e) Văn bản xác nhận về sự đồng ý tham gia thực hiện của tổ chức phối hợp (Mẫu CS2-5-PHNC) nếu có;

g) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

h) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của

các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ); Các tài liệu liên quan khác để bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ (nếu có).

2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN:

Một số văn bản có liên quan như sau:

- Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác;

- Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Số lượng hồ sơ:

Hồ sơ được gửi đồng thời bản giấy và bản mềm (file):

- Đối với bản giấy: Số lượng gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 14 bộ photo từ bộ gốc; Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

- Đối với bản mềm: File mềm được thực hiện bằng cách scan toàn bộ các tài liệu từ bản gốc thành 01 file dạng PDF duy nhất, thứ tự và thành phần sắp xếp giống với hồ sơ giấy, gửi vào địa chỉ e-mail: nvkhcntv@gmail.com.

4. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - Số 38, Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Thời hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày **19/9/2024**. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày sớm nhất ghi nhận được trong các trường hợp sau: (1) ngày ghi ở dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu điện); (2) dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp); (3) thời gian ghi nhận được trên e-mail. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị truy cập tại mục “THÔNG BÁO” của trang thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khcn>

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.864166.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Thái Hùng

Phụ lục I
BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC XÂY DỰNG HỒ SƠ
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ

TT	Tên biểu mẫu	Nội dung biểu mẫu
1.	Mẫu CS2-1-ĐON: Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ	 CS2-1-ĐON.doc
2.	Mẫu CS2-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ	 CS2-2a-TMĐTCN.doc
3.	Mẫu CS2-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ	 CS2-2b-TMĐTXH.doc
4.	Mẫu CS2-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm	 CS2-2c-TMDA.doc
5.	Mẫu CS2-3-LLTC: Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ	 CS2-3-LLTC.doc
6.	Mẫu CS2-4-LLCN: Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự	 CS2-4-LLCN.doc
7.	Mẫu CS2-5-PHNC: Giấy xác nhận phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở	 CS2-5-PHNC.doc

DANH MỤC

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP CƠ SỞ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 131 /QĐ-SKHCN ngày 15 /5/2024 và Quyết định số 216 /QĐ-SKHCN ngày 22 /7/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Dự án KH&CN)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1.	Dự án: Ứng dụng quy trình kỹ thuật nuôi cá Bông lau (<i>Pangasius krempfi</i>) thương phẩm phù hợp với điều kiện thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc cá Bông lau thương phẩm phù hợp với điều kiện thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. - Xây dựng 02 mô hình (1.000 m²/mô hình) nuôi cá Bông lau thương phẩm đạt năng suất > 1 tấn/1.000 m². 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc cá Bông lau thương phẩm: mật độ thả 2-4 con/m² đạt tỷ lệ sống > 60%, kích cỡ thu hoạch ≥ 1 kg/con, năng suất nuôi > 10 tấn/ha/vụ; thời gian nuôi 12 tháng. - 02 Mô hình nuôi cá Bông lau tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với quy mô 1.000 m²/mô hình. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá Bông lau thương phẩm ở thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. - 01 lớp tập huấn (30 học viên); 1 cuộc hội thảo (40 đại biểu). 	18 tháng	Tuyển chọn
2.	Dự án: Ứng dụng quy trình kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi cá Chình bông (<i>Anguilla marmorata</i>) trong ao bạt tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số chỉ tiêu kỹ thuật nuôi cá Chình bông trong ao bạt tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. - Xây dựng 02 mô hình (500 - 1.000 m²/mô hình) nuôi cá Chình bông đạt năng suất > 8 tấn/ha/vụ. - Đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá Chình bông và nhân rộng mô hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu kỹ thuật nuôi cá Chình bông trong ao bạt: Kích cỡ giống thả nuôi: 100-150 g/con, mật độ thả 2 con/m², tỷ lệ sống > 70%, kích cỡ thu hoạch 0,7-0,8 kg/con, năng suất nuôi > 8 tấn/ha/vụ; thời gian nuôi 10-12 tháng. - 02 Mô hình nuôi cá Chình bông tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với quy mô 500 - 1.000 m²/mô hình. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá Chình bông ở thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. 	18 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Dự án KH&CN)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			- 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi cá Chình bông (30 học viên); 1 cuộc hội thảo (40 đại biểu).		
3.	Đề tài: Đánh giá khả năng chống sạt lở bờ sông từ kè mềm tại cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được khu vực khả thi triển khai kè mềm chống sạt lở tại cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè. - Xác định được giải pháp khả thi triển khai thử nghiệm kè mềm chống sạt lở tại cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè. - Xây dựng mô hình thử nghiệm 100 mét chiều dài kè mềm và đánh giá được khả năng chống sạt lở từ kè mềm đã thử nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo rà soát phương pháp kè mềm hiện có để chọn ra phương pháp kè mềm hiệu quả. - Báo cáo khảo sát chọn khu vực khả thi để triển khai kè mềm tại cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè. - Bảng thiết kế xây dựng kè mềm phù hợp chống sạt lở tại cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè. - Báo cáo theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng mô hình thử nghiệm 100 mét chiều dài kè mềm chống sạt lở tại cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè. - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài. 	18 tháng	Tuyển Chọn
4.	Dự án: Xây dựng mô hình trồng Nưa (Tacca leontopetaloides (L.)) dưới tán rừng phi lao trên địa bàn thị xã Duyên Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng quy trình trồng Nưa và hoàn thiện tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng Nưa dưới tán rừng phi lao; - Xây dựng mô hình trồng Nưa dưới tán rừng phi lao diện tích 2 ha; - Đánh giá hiệu quả kinh tế mô hình trồng nưa dưới tán rừng phi lao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; - Kết quả khảo sát chọn hộ tham gia mô hình trồng Nưa dưới tán rừng phi lao trên địa bàn thị xã Duyên Hải; - Xây dựng 02 mô hình trồng Nưa dưới tán rừng phi lao diện tích 02 ha; - Báo cáo kết quả theo dõi, đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và chất lượng tinh bột củ Nưa; - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng Nưa dưới tán rừng phi lao; - Hội thảo 01 cuộc; Tập huấn chuyên giao kỹ thuật 01 cuộc. 	18 tháng	Tuyển Chọn

TT	Tên nhiệm vụ (Đề tài, Dự án KH&CN)	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
5.	Dự án: Xây dựng mô hình kết hợp nuôi Bò sinh sản, Trùn Quế, Ếch và Cá tại huyện Cầu Kè.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình kết hợp nuôi Bò sinh sản, Trùn Quế, Ếch và cá tại huyện Cầu Kè. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thực hiện mô hình kết hợp nuôi Bò sinh sản, Trùn Quế, Ếch và cá. - Chuyển giao mô hình cho các hộ nông dân trên địa bàn huyện Cầu Kè. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; - Báo cáo đánh kết quả thực hiện mô hình với chỉ tiêu sản phẩm cần đạt: + 09 bò cái sinh sản thu được ≥ 6 bê con; + Nuôi ếch tỉ lệ sống đạt $\geq 70\%$, trọng lượng bình quân 0,33 kg/con; + Thu được 950 kg trùn quế, 16.000 kg phân trùn; + Nuôi cá tỉ lệ sống $\geq 70\%$. - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật. 	18 tháng	Tuyển Chọn
6.	Đề tài: Nghiên cứu sử dụng Lục Bình tươi trong khẩu phần nuôi dê thịt (Boer x Bách Thảo) tại huyện Cầu Ngang.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định sinh khối và thành phần dinh dưỡng của Lục Bình trong khẩu phần thức ăn nuôi dê thịt. - Xác định được mức sử dụng Lục Bình tươi trong khẩu phần nuôi dê thịt cho năng suất thịt tốt nhất. - Đánh giá hiệu quả kinh tế khi sử dụng Lục Bình tươi trong khẩu phần nuôi dê thịt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; - Báo cáo đánh giá khả năng sinh khối và thành phần dinh dưỡng của Lục Bình; - Báo cáo tỉ lệ Lục Bình tươi trong khẩu phần nuôi dê thịt; - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế khi sử dụng Lục Bình tươi trong khẩu phần nuôi dê thịt; - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật sử dụng Lục Bình trong khẩu phần nuôi dê thịt; 	18 tháng	Tuyển Chọn